

Số: 26/2021/QĐST- DS

Nha Trang, ngày 20 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 102/2021/TLST-DS ngày 09/4/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng B

Trụ sở: 35 V, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân T

* Bị đơn: Ông Lê Tuấn H và bà Phan Thị Kim H

Địa chỉ: Ô 21, Lô 1041 Hòn Rớ, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Nội dung thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 10/12/2021, ông Lê Tuấn H và bà Phan Thị Kim H còn nợ Ngân hàng B số tiền: 9.189.123.780 đồng (Chín tỷ một trăm tám mươi chín triệu một trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi đồng). Trong đó: nợ tiền gốc 8.374.815.950 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 727.078.497 đồng và nợ tiền lãi quá hạn là 87.229.333 đồng.

- Ông Lê Tuấn H và bà Phan Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B số tiền 9.189.123.780 đồng (Chín tỷ một trăm tám mươi chín triệu một trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi đồng) và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 11/12/2021 cho đến khi ông H và bà H trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết theo phương thức thanh toán như sau:

Ngày 31/12/2022 ông H và bà H phải trả cho Ngân hàng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng);

Ngày 31/12/2023 ông H và bà H phải trả cho Ngân hàng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng);

Ngày 31/12/2024 ông H và bà H phải trả cho Ngân hàng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng);

Ngày 31/12/2025 ông H và bà H phải trả cho Ngân hàng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng);

Ngày 31/12/2026 ông H và bà H phải trả cho Ngân hàng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng);

Ngày 31/12/2027 ông H và bà H phải trả cho Ngân hàng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng);

Ngày 31/12/2028 ông H và bà H phải trả cho Ngân hàng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng);

Ngày 31/12/2029 ông H và bà H phải trả cho Ngân hàng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng);

Ngày 31/12/2030 ông H và bà H phải trả cho Ngân hàng 1.189.123.780đ (Một tỷ một trăm tám mươi chín triệu một trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi đồng) cộng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/12/2021 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

- Trường hợp ông H và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, chi tiết tài sản thế chấp là: Tàu cá KH-*****-TS theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số **/2016 do Chi cục khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Khánh Hòa cấp ngày 29/3/2016 cho ông Lê Tuấn H.

- Sau khi ông H và bà H thanh toán hết khoản nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng B sẽ trả lại giấy tờ cho ông H và bà H là Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số **/2016 do chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Khánh Hòa cấp ngày 29/3/2016 cho ông Lê Tuấn H.

3. Về án phí:

- Ông Lê Tuấn H và bà Phan Thị Kim H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 58.594.562 đồng (Năm mươi tám triệu năm trăm chín mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng). Tuy nhiên ông H và bà H được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm phần của ông H và bà H vì có đơn xin giảm án phí do có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy ông H và bà H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $29.297.281đ + (29.297.281đ \times 50\%) = 43.945.921đ$ (Bốn mươi ba triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi một đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng B số tiền 59.150.000đ (Năm mươi chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0000045 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quy định chung: *Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*** Nơi nhận :**

- VKSND Tp.Nha Trang;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Hương